

KẾ HOẠCH

Tạm giao biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương (khôi chính quyền) thuộc tỉnh Quảng Nam

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026, Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị quy định về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về giao biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026; Quyết định số 58-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2026; Quyết định số 1932-QĐ/BTCTW ngày 21/6/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Quảng Nam năm 2023; Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 4966/BNV-TCBC ngày 03/9/2023 của Bộ Nội vụ về trình tự phê duyệt, giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của địa phương; Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Quảng Nam năm 2023 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 59/NQ-HĐND); Kế hoạch số 218-KH/TU ngày 18/11/2022 của Tỉnh ủy Quảng Nam về tinh giản biên chế và sử dụng biên chế giai đoạn 2022 - 2026; Tờ trình số 76-TTr/TU ngày 31/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao biên chế năm 2024; Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tạm giao biên chế của Khôi chính quyền năm 2024 tại Công văn số 2800-CV/BTCTU ngày 01/12/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các quy định hiện hành.

Trên cơ sở tình hình thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tạm giao biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương (khôi chính quyền) thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 18, với các nội dung chính như sau:

Phần I

BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

I. BIÊN CHẾ GIAO NĂM 2023

1. Ban Tổ chức Trung ương giao cho tỉnh Quảng Nam năm 2023 (*tại Quyết định số 1932-QĐ/BTCTW ngày 21/6/2023*): khối chính quyền địa phương (*gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân*) cấp tỉnh, cấp huyện là **3.141** cán bộ, công chức.

2. Triển khai Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã quyết định giao biên chế công chức năm 2023 đối với các cơ quan, tổ chức hành chính là **3.141 biên chế** công chức.

3. Biên chế công chức đã tuyển dụng (tính đến ngày 30/9/2023) là: 2.932 biên chế; biên chế công chức còn lại chưa tuyển dụng: 209 biên chế.

II. KẾ HOẠCH TẠM GIAO BIÊN CHẾ NĂM 2024

Ngày 18/7/2022, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 40-KL/TW (*về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026*), theo đó quy định giai đoạn 2021 - 2026 **tiết giảm ít nhất 5% biên chế** cán bộ, công chức. Bộ Chính trị đã ban hành Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 giao biên chế cho tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2026 là **2.998 công chức, giảm 158 biên chế, tương đương giảm 5%** so với số Trung ương giao cho tỉnh năm 2021. Ban Tổ chức Trung ương cũng đã ban hành Quyết định số 58-QĐ/TW ngày 28/9/2022 giao biên chế cho tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2026 (*khỏi Chính quyền địa phương, gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện*) là 2.998 cán bộ, công chức.

Tỉnh ủy Quảng Nam đã ban hành Kế hoạch số 218-KH/TU ngày 18/11/2022 về tiết giảm biên chế và sử dụng biên chế giai đoạn 2022 - 2026; Tờ trình số 76-TTr/TU, ngày 31/10/2023 trình Ban Tổ chức Trung ương về giao biên chế năm 2024 cho tỉnh Quảng Nam; theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị Ban Tổ chức Trung ương giao biên chế công chức của khối chính quyền thuộc tỉnh năm 2024 là: **3.126 biên chế** (*giảm 15 biên chế so với năm 2023*).

Trên cơ sở này, UBND tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tạm giao biên chế công chức năm 2024 đối với các cơ quan, tổ chức hành chính (khỏi chính quyền) thuộc tỉnh là **3.126 biên chế**.

(*Có Phụ lục I - Biên chế công chức tạm giao năm 2024 đối với các đơn vị, địa phương kèm theo*).

Phần II

BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CHƯA ĐƯỢC GIAO QUYỀN TỰ CHỦ

I. BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC GIAO NĂM 2023

1. Ban Tổ chức Trung ương giao biên chế cho tỉnh Quảng Nam (*tại Quyết định số 1932-QĐ/BTCTW ngày 21/6/2023*): Đơn vị sự nghiệp công lập, hội

quân chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là 27.725 viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Bộ Chính trị, Ban Tổ chức Trung ương giao bổ sung năm học 2022 - 2023 đối với tỉnh là 142 biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập (tại Quyết định số 72-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 58-QĐ/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương).

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao (tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 09/12/2022): Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập: **27.725** biên chế; Bổ sung biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục - đào tạo năm học 2022 - 2023: **142** biên chế.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh giao (tại Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 05/01/2023): Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập: **27.725** biên chế; Biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập: **2.090** biên chế; Bổ sung biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục - đào tạo năm học 2022 - 2023: **142** biên chế.

4. Biên chế viên chức đã tuyển dụng (tính đến ngày 30/9/2023) là: 26.751 biên chế; Biên chế viên chức còn lại chưa tuyển dụng: 1.116 biên chế.

II. KẾ HOẠCH TẠM GIAO BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC NĂM 2024 ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CHƯA ĐƯỢC QUYỀN TỰ CHỦ

1. Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước

a) Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Kế hoạch số 218-KH/TU, ngày 18/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tinh giản biên chế giai đoạn 2023 - 2026, Tờ trình số 76-TTr/TU ngày 31/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị Ban Tổ chức Trung ương giao biên chế năm 2024; theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị giao biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của khối chính quyền thuộc tỉnh năm 2024 là: 27.698 biên chế (giảm 27 biên chế so với năm 2023).

b) Để đảm bảo số lượng biên chế viên chức tinh giản giai đoạn 2024 - 2026 theo số liệu của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban cán sự đảng UBND tỉnh đề nghị tạm giao biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương (khối chính quyền) thuộc tỉnh năm 2024 là **27.698 biên chế**.

2. Biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức thẩm định, phê duyệt Đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; trong đó, xác định biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp giai đoạn 2022 - 2025 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc tỉnh (trừ đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo); đồng thời, theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế về hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu

viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập; Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc tỉnh năm 2024 là **2.427 biên chế**, tăng 337 biên chế so với số giao năm 2023.

(Có Phụ lục II - Biên chế viên chức tạm giao năm 2023 đối với các đơn vị, địa phương kèm theo).

3. Bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục - đào tạo

(Biên chế sự nghiệp giáo dục - đào tạo bổ sung tại khoản này, không bao gồm biên chế viên chức giao tại khoản 1, 2 nêu trên, theo quy định tại Quyết định số 141-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giữ nguyên biên chế sự nghiệp giáo dục - đào tạo được Bộ Chính trị giao bổ sung năm học 2022 - 2023 đã giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện năm 2023: **142 biên chế** (tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

(Có Phụ lục III - Biên chế giáo dục - đào tạo bổ sung năm học 2022 - 2023, đã giao năm 2023 đối với các đơn vị, địa phương kèm theo).

Năm học 2023 - 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo các cấp có thẩm quyền (Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo) đề nghị bổ sung cho tỉnh Quảng Nam trong năm học 2023-2024 là **866 biên chế** viên chức sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Sau khi Ban Tổ chức Trung ương giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục - đào tạo, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao bổ sung cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Phần III

ĐỊNH MỨC HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC HỘI QUẦN CHÚNG ĐƯỢC ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ

I. ĐỊNH MỨC HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐÃ GIAO

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định giao định mức lao động đối với tổ chức Hội quần chúng cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là **35 định mức**.

II. KẾ HOẠCH GIAO ĐỊNH MỨC HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NĂM 2024

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao định mức hợp đồng lao động đối với các tổ chức Hội quần chúng cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2024 là **35 định mức**.

(Có Phụ lục IV - Tổng hợp định mức lao động giao năm 2024 đối với các tổ chức Hội kèm theo).

Phần VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tạm giao biên chế công chức đối với các cơ quan, tổ chức hành chính; giao, điều chỉnh số lượng người làm việc (biên chế viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc phạm vi quản lý trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Trên cơ sở Quyết định tạm giao biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra công tác quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương (khối chính quyền) và triển khai phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026; Công điện số 209/CD-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Kế hoạch số 218-KH/TU ngày 18/11/2022 của Tỉnh ủy về tinh giản biên chế và sử dụng biên chế giai đoạn 2022 - 2026.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính của đơn vị. Các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ nhưng có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch tạm giao biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương (khối chính quyền) thuộc tỉnh; UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 18 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, NCKS (A).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Trí Thanh

Phụ lục I
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TẠM GIAO NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số #sovb/KH-UBND ngày #nbh/12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Đơn vị	Biên chế tạm giao năm 2024	Ghi chú
1	2	3	4
I	Cấp tỉnh	1396	
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	64	
2	Sở Nội vụ	69	
3	Ban Dân tộc	20	
4	Thanh tra tỉnh	37	
5	Sở Tư pháp	31	
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	54	
7	Sở Tài chính	63	
8	Sở Giao thông vận tải	56	
9	Sở Công Thương	52	
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	440	
11	Sở Xây dựng	37	
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	69	
13	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	67	
14	Sở Thông tin và Truyền thông	26	
15	Sở Ngoại vụ	17	
16	Sở Khoa học và Công nghệ	33	
17	Sở Y tế	60	
18	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	63	
19	Sở Giáo dục và Đào tạo	49	
20	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban thuộc HĐND tỉnh	10	
	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	31	
21	BQL các Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh	45	

TT	Đơn vị	Biên chế tạm giao năm 2024	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
22	Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh	3	
II	UBND cấp huyện	1724	
1	Tam Kỳ	113	
2	Hội An	112	
3	Điện Bàn	114	
4	Thăng Bình	105	
5	Núi Thành	107	
6	Đại Lộc	100	
7	Duy Xuyên	100	
8	Quế Sơn	91	
9	Phú Ninh	90	
10	Tiên Phước	91	
11	Hiệp Đức	89	
12	Bắc Trà My	90	
13	Nam Trà My	90	
14	Phước Sơn	90	
15	Nam Giang	90	
16	Đông Giang	90	
17	Tây Giang	90	
18	Nông Sơn	72	
III	Dự phòng	6	
TỔNG CỘNG		3126	

Phụ lục II
BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TẠM GIAO NĂM 2024 ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
CHƯA ĐƯỢC GIAO QUYỀN TỰ CHỦ

(Kèm theo Kế hoạch số #sovb/KH-UBND ngày #nbh/12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Chia ra, lĩnh vực sự nghiệp			
			Giáo dục- đào tạo	Y tế	Văn hoá- Thông tin- Thể thao	SN khác
1	2	3	4	5	6	7
I.	UBND cấp huyện	21,168	20,364	-	326	478
1	Tam Kỳ	1,383	1,329		26	28
2	Hội An	1,103	1,080			23
3	Điện Bàn	2,470	2,419		16	35
4	Thăng Bình	2,197	2,138		22	37
5	Núi Thành	1,784	1,751		18	15
6	Đại Lộc	1,867	1,822		18	27
7	Duy Xuyên	1,541	1,502		19	20
8	Quế Sơn	1,093	1,052		15	26
9	Phú Ninh	957	909		17	31
10	Tiên Phước	1,114	1,075		18	21
11	Hiệp Đức	711	683		16	12
12	Bắc Trà My	1,046	983		25	38
13	Nam Trà My	859	808		22	29
14	Phước Sơn	660	613		22	25
15	Nam Giang	708	665		17	26
16	Đông Giang	643	596		17	30
17	Tây Giang	581	527		23	31
18	Nông Sơn	451	412		15	24
II.	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	6,251	3,224	2,539	140	348
1	Văn phòng UBND tỉnh	12				12
2	Sở Nội vụ	13				13

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Chia ra, lĩnh vực sự nghiệp			
			Giáo dục- đào tạo	Y tế	Văn hoá- Thông tin- Thể thao	SN khác
1	2	3	4	5	6	7
3	Sở Tư pháp	35				35
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	19				19
5	Sở Giao thông vận tải	6				6
6	Sở Công Thương	17				17
7	Sở Nông nghiệp và PTNT	90				90
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	21				21
9	Sở Văn hoá, TT và Du lịch	164	24		140	
10	Sở Khoa học và Công nghệ	13				13
11	Sở Y tế	2,532		2,532		
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	3,200	3,200			
13	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	129		7		122
III.	Đơn vị trực thuộc tỉnh	204	62	-	84	58
1	BQL các Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh	15				15
2	BQL Vườn QG Sông Thanh	28				28
3	Đài Phát thanh - Truyền hình	84			84	
4	Trường Cao đẳng Y tế	62	62			
5	Tinh đoàn Quảng Nam (đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tinh đoàn)	15				15
IV	Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ	55	-	-	-	55
1	Liên hiệp các hội Khoa học - Kỹ thuật	5				5
2	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	4				4
3	Hội Văn học - Nghệ thuật	7				7
4	Hội Nhà báo	1				1
5	Hội Luật gia	4				4
6	Liên minh Hợp tác xã	14				14
7	Hội Khuyến học	2				2
8	Hội Người mù	4				4

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Chia ra, lĩnh vực sự nghiệp			
			Giáo dục- đào tạo	Y tế	Văn hoá- Thông tin- Thể thao	SN khác
1	2	3	4	5	6	7
9	Hội Chữ thập đỏ	10				10
10	Hội Đông y	4				4
V	Dự phòng	20				20
TỔNG CỘNG		27,698	23,650	2,539	550	959

Phụ lục III

BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỔ SUNG NĂM HỌC 2022 - 2023 (đã giao năm 2023) (Không nằm trong biên chế viên chức giao tại Phụ lục II)

(Kèm theo Kế hoạch số #sovb/KH-UBND ngày #nbh/12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Đơn vị, địa phương	Biên chế bổ sung năm học 2022 - 2023 (đã giao năm 2023)
1	2	4
TỔNG CỘNG		142
I	UBND cấp huyện	126
1	Bắc Trà My	28
2	Duy Xuyên	0
3	Đại Lộc	9
4	Đông Giang	12
5	Điện Bàn	4
6	Hiệp Đức	16
7	Hội An	0
8	Nam Giang	2
9	Nam Trà My	18
10	Nông Sơn	0
11	Núi Thành	0
12	Phú Ninh	0
13	Phước Sơn	0
14	Quế Sơn	2
15	Tam Kỳ	8
16	Tây Giang	0
17	Thăng Bình	17
18	Tiên Phước	10
II	Sở Giáo dục và Đào tạo	16

Phụ lục IV
ĐỊNH MỨC HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG GIAO NĂM 2024
ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC HỘI

(Kèm theo Kế hoạch số #sovb/KH-UBND ngày #nbh/12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Tên tổ chức Hội quần chúng cấp tỉnh được Đăng, Nhà nước giao nhiệm vụ	Định mức hợp đồng lao động giao năm 2023
1	2	3
TỔNG CỘNG		35
1	Liên hiệp các hội Khoa học - Kỹ thuật	2
2	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	2
3	Hội Nhà báo	3
4	Hội Khuyến học	2
5	Hội Chữ thập đỏ	2
6	Hội Cựu thanh niên xung phong	4
7	Ban Đại diện hội Người cao tuổi	4
8	Hội Nạn nhân chất độc da cam/đioxin	4
9	Hội Bảo trợ Người tàn tật - Quyền trẻ em và Bệnh nhân nghèo	4
10	Hội Từ thiện	4
11	Hội Từ yêu nước	4